TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hồ Thanh Tòng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Móm Em**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lý Ngọc Thảo -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:363/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023 QĐXX-ST ngày 06/02/2023

- Nguyên đơn: Phạm Ngọc T, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: ấp 3, xã N, huyện L, tỉnh L.
- Bị đơn**:** Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 3, xã N, huyện L, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2022 nguyên đơn Phạm Ngọc T trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Văn D đi đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, được hai bên gia đình chấp thuận tiến hành tổ chức lễ và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 01/7/2014

Sau ngày cưới vợ chồng cùng đi làm thuê và sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh được vài năm đến năm 2013 thì chị về quê sống chung tại ấp 3, xã N, huyện L, tỉnh L. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn anh D còn kêu chị làm đơn ly hôn. Từ đó, vợ chồng đã ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm anh Nguyễn Văn D cùng chị xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con cái. Nên vợ chồng thường hay cải vả nhau, mỗi lần cải nhau anh còn hăm dọa, xúc phạm đến danh dự của chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn không thể nào thay đổi được mặc dù chị có

khuyên anh sửa đổi tính tình nhưng anh vẫn không sửa đổi. Nay chị Phạm Ngọc T cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: có 04 con chung

+ Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/4/2005

+ Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/8/2009

+ Nguyễn Ngọc Thuy V, sinh ngày 02/8/2011

+ Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/11/2013. Hiện nay các con chung đang sống chung với chị Phạm Ngọc T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi đưỡng các con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- **Về các khoản nợ phải thu, phải trả**: không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, anh cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh D nhưng anh không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại ấp 3, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn D đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D

2] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung N, huyện Vũng Liêm vào ngày 07/01/2014 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cải vả nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng

không có hạnh phúc. Nên chị Phạm Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi phát sinh mâu thuẩn chị T và anh D đã sống ly thân cho đến nay đã 07 năm, mâu thuẩn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Phạm Ngọc T yêu cầu ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: có 04 con chung

+ Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/4/2005
+ Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/8/2009
+ Nguyễn Ngọc T Vy, sinh ngày 02/8/2011
+ Nguyễn Đức M, sinh ngày 14/11/2013

Hiện nay con chung vẫn do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản khai ý kiến ngày 05/9/2022 cháu Nguyễn Tấn D, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Ngọc Thúy Vy và cháu Nguyễn D M có nguyện vọng sống với mẹ và chị T cũng có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi con chung. Tại phiên Tòa chị T trình bày khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu con chung.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/4/2005, cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/8/2009, cháu Nguyễn Ngọc Thúy Vy, sinh ngày 02/8/2011 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 14/11/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Ngọc T xác định chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51 , Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Ngọc T

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Văn D

2/. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/4/2005, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/8/2009, Nguyễn Ngọc Thúy Vy, sinh ngày 02/8/2011 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 14/11/2013 cho chị Phạm Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/.Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: chị Phạm Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/.Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^0 0008536 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Phạm Ngọc T đã nộp không phải nộp thêm.

5/.Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thanh Tòng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh